TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **01**/2024/QĐCNHGT	*Sơn Dương, ngày 04 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 288, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2023 của người khởi kiện chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2023 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

- *Người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1961; Cùng nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị Nguyễn Thị P tổng số tiền nợ gốc là 107.000.000đ *(Một trăm linh bẩy triệu*

đồng). Cụ thể ông B phải trả 53.500.000đ *(Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)*; bà T phải trả 53.500.000đ *(Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

Khoản tiền phải trả, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế